

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2024/HS-PT

Ngày 04 - 6 - 2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Thảo

Các Thẩm phán:

Ông Phạm Thanh Tùng

Ông Nguyễn Tử Lượng

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hoài Thu - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tham gia phiên tòa:
Bà Phạm Thị Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 31 tháng 5 năm 2024 và 04 tháng 6 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 28/2024/TLPT-HS ngày 27 tháng 3 năm 2024 đối với bị cáo **Lương Văn H** do có kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chỉ **Hoàng Thị T** đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Lương Văn H, sinh năm 1990 tại **huyện Y, tỉnh Ninh Bình**; Nơi cư trú: **tổ dân phố B, thị trấn Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình**; nghề nghiệp lao động tự do; trình độ văn hoá 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Lương Văn T1** và bà **Trịnh Thị S**; chưa có vợ; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 03/01/2023 đến ngày 17/01/2023 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh (có mặt)

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có kháng cáo: Chị **Hoàng Thị T**, sinh năm 1991; nơi cư trú: **thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình** (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lương Văn H là người không có công ăn, việc làm ổn định. Để có tiền tiêu sài cá nhân từ tháng 4/2021 đến tháng 10/2022, **Lương Văn H** đã cho chị **Hoàng Thị T** vay 61 lần tiền với tổng số tiền cho vay là 5.247.000.000 đồng với các mức lãi suất là: 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày (bằng 180%/năm, gấp 09 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự); 10.000 đồng/01 triệu/01 ngày (bằng 360%/năm, gấp 18 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự); 15.000 đồng/01 triệu/01 ngày (bằng 540%/năm, gấp 27 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự) và mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày (bằng 720%/năm, gấp 36 lần mức lãi suất cao nhất quy định trong Bộ luật Dân sự). Về thời hạn vay có khoản tiền **H** cho vay 30 ngày, có khoản tiền **H** chỉ cho vay nóng 10-20 ngày, việc trả lãi được tính 10 ngày hoặc 30 ngày trả lãi một lần tùy khoản vay và thời hạn cho vay. Về cách thức cho vay lãi nặng: đối với một số mã vay đầu tiên **H** cho vay trực tiếp bằng tiền mặt và có viết giấy vay, các lần cho vay sau thì **H** chủ yếu cho **T** vay thông qua gọi điện thoại hoặc nhắn tin qua SMS. Mỗi lần có nhu cầu vay tiền, **T** nhắn tin hoặc gọi điện thoại cho **H** nói rõ số tiền cần vay, thời hạn vay. Sau đó **H** sử dụng tài khoản của **H** mở tại **Ngân hàng Q (Q)** để thực hiện các giao dịch chuyển tiền cho **T** vay. Cụ thể từng lần như sau:

Lần thứ 1: Ngày 20/4/2021, chị **Hoàng Thị T** đến nhà **Lương Văn H** để vay tiền, tại đây **H** đã cho chị **Hoàng Thị T** vay số tiền 30.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 30 ngày, số tiền lãi phải trả là 4.500.000 đồng/30 ngày. **Lương Văn H** không cắt lãi trước mà đưa đủ tiền mặt cho chị **T** là 30.000.000 đồng. Ngày 20/5/2021, chị **T** đã trả cho **H** số tiền gốc là 30.000.000 đồng và số tiền lãi theo thỏa thuận của 30 ngày vay là 4.500.000 đồng bằng tiền mặt.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} \times 30.000.000 \text{ đồng} = 493.200 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $4.500.000 \text{ đồng} - 493.200 \text{ đồng} = 4.006.800 \text{ đồng}$.

Lần thứ 2: Ngày 09/5/2021, chị **Hoàng Thị T** đến nhà **Lương Văn H** vay số tiền 60.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 30 ngày, số tiền lãi phải trả là 9.000.000 đồng/30 ngày. **Lương Văn H** không cắt lãi trước mà đưa đủ tiền mặt cho chị **T** là 60.000.000 đồng. Tính đến ngày 13/10/2022, tổng số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** là $16 \text{ kỳ} = 480 \text{ ngày} \times 60.000.000 \text{ đồng} \times 5.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu}/01 \text{ ngày} = 144.000.000 \text{ đồng}$. Chị **T** đã chuyển khoản từ **Ngân hàng Q** và **Ngân hàng L1** trả cho **H** số tiền lãi là 135.000.000 đồng còn nợ 9.000.000 đồng tiền lãi và 60.000.000 đồng tiền gốc.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 480 \text{ ngày} \times 60.000.000 \text{ đồng} = 15.780.800 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $144.000.000 \text{ đồng} - 15.780.800 \text{ đồng} = 128.219.200 \text{ đồng}$.

Lần thứ 3: Ngày 27/9/2021, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 20.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 30 ngày, số tiền lãi phải trả là 3.000.000 đồng/30 ngày. **Lương Văn H** không cắt lãi trước mà chuyển khoản đủ 20.000.000 đồng cho chị **T** từ tài khoản 8966666199999 của **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 1101991999999 **Ngân hàng Q** của chị **T**. Tính đến ngày 15/10/2021, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 30 ngày vay (tương đương với 01 kỳ vay) $\times 20.000.000 \text{ đồng} \times 5.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 3.000.000 \text{ đồng}$. Chị **T** đã cho **H** số tiền lãi bằng tiền mặt là 3.000.000 đồng còn nợ tiền gốc 20.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} \times 20.000.000 \text{ đồng} = 328.800 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $3.000.000 \text{ đồng} - 328.800 \text{ đồng} = 2.671.200 \text{ đồng}$.

Lần thứ 4: Ngày 30/9/2021, chị **Hoàng Thị T** dẫn chị **Nguyễn Thị T2**, sinh năm 1989 trú tại **thôn P, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình** đến nhà **Lương Văn H** vay số tiền 50.000.000 đồng cho chị **T**. **H** thỏa thuận với chị **T** mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 15 ngày, số tiền lãi phải trả là 3.750.000 đồng/15 ngày. **H** không cắt lãi trước mà đưa đủ cho chị **T** số tiền vay 50.000.000 đồng bằng tiền mặt. Tính đến ngày 15/10/2021, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 15 ngày vay $\times 50.000.000 \text{ đồng} \times 5.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 3.750.000 \text{ đồng}$. Chị **T** đã trả đủ cho **H** số tiền lãi bằng tiền mặt là 3.750.000 đồng và tiền gốc 50.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 15 \text{ ngày} \times 50.000.000 \text{ đồng} = 410.900 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $3.750.000 \text{ đồng} - 410.900 \text{ đồng} = 3.339.100 \text{ đồng}$.

Lần thứ 5: Ngày 15/10/2021, chị **Hoàng Thị T** đến nhà **Lương Văn H** vay số tiền 50.000.000 đồng. Do tại mã vay lần thứ ba ngày 27/9/2021 chị **T** còn nợ tiền gốc của **H** là 20.000.000 đồng nên **H** và chị **T** thống nhất cộng luôn mã vay lần này thành khoản vay mới 70.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 30 ngày, số tiền lãi phải trả là 10.500.000 đồng/30 ngày. **H** không cắt lãi trước mà đưa đủ cho chị **T** số tiền vay 50.000.000 đồng bằng tiền mặt. Tính đến ngày 22/8/2022, số tiền lãi

theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** là 300 ngày vay (tương đương với 10 kỳ trả lãi mỗi kỳ 30 ngày) x 70.000.000 đồng x 5.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày = 105.000.000 đồng. Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 của **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi 105.000.000 đồng và chuyển khoản trả đủ cho **H** số tiền gốc 70.000.000 đồng (ngày 20/8/2022 chuyển khoản 15.000.000 đồng, ngày 22/8/2022 chuyển khoản 55.000.000 đồng)

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 300 \text{ ngày} \times 70.000.000 \text{ đồng} = 11.506.800 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là 105.000.000 đồng - 11.506.800 đồng = 93.493.200 đồng.

Lần thứ 6: Ngày 15/11/2021, chị **Hoàng Thị T** đến nhà **Lương Văn H** vay số tiền 80.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 30 ngày, số tiền lãi phải trả là 12.000.000 đồng/30 ngày. **H** không cắt lãi trước mà đưa đủ cho chị **T** số tiền vay là 80.000.000 đồng bằng tiền mặt. Tính đến ngày 10/8/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 270 ngày vay (tương đương với 09 kỳ trả lãi mỗi kỳ 30 ngày) x 80.000.000 đồng x 5.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày = 108.000.000 đồng. Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 của **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi 108.000.000 đồng và chuyển khoản trả đủ cho **H** số tiền gốc 80.000.000 đồng (chuyển khoản trả tiền gốc vào ngày 10/8/2022)

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 270 \text{ ngày} \times 80.000.000 \text{ đồng} = 11.835.600 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là 108.000.000 đồng - 11.835.600 đồng = 96.164.400 đồng.

Lần thứ 7: Ngày 05/01/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 40.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 15.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 6.000.000 đồng/10 ngày. **H** cắt lãi trước nên chỉ chuyển khoản cho chị **T** số tiền 34.000.000 đồng từ tài khoản 8966666199999 của **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 1101991999999 **Ngân hàng Q** của chị **T**. Tính đến ngày 12/8/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 230 ngày vay (tương đương với 23 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) x 40.000.000 đồng x 15.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày = 138.000.000 đồng (bao gồm cả 6.000.000 đồng tiền lãi đã cắt trước đó). Chị **T** đã trả cho **H** số tiền 131.000.000 đồng tiền lãi (chuyển khoản vào tài khoản 8966666199999 của **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi 125.000.000 đồng và số tiền 6.000.000 đồng tiền lãi đã cắt trước đó) còn nợ tiền lãi là 7.000.000 đồng, ngày 26/8/2022 chị **T** chuyển khoản trả tiền gốc cho **H** số tiền 40.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 230 \text{ ngày} \times 40.000.000 \text{ đồng} = 5.041.100 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $138.000.000 \text{ đồng} - 5.041.100 \text{ đồng} = 132.958.900 \text{ đồng}$.

Lần thứ 8: Ngày 17/02/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 80.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 10.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 8.000.000 đồng/10 ngày. **H** cắt lãi trước nên đưa cho chị **T** số tiền vay là 72.000.000 đồng (gồm tiền mặt 62.000.000 đồng và chuyển khoản cho chị **T** số tiền 10.000.000 đồng từ khoản 8966666199999 của **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 1101991999999 **Ngân hàng Q** của chị **T**). Tính đến ngày 08/4/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 60 ngày vay (tương đương với 06 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) $\times 80.000.000 \text{ đồng} \times 10.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 48.000.000 \text{ đồng}$. Chị **T** đã trả đủ cho **H** số tiền lãi là 48.000.000 đồng (chuyển khoản vào tài khoản 8966666199999 của **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi 40.000.000 đồng và số tiền 8.000.000 đồng tiền lãi đã cắt trước đó), ngày 18/4/2022 chị **T** chuyển khoản trả tiền gốc cho **H** số tiền 80.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 60 \text{ ngày} \times 80.000.000 \text{ đồng} = 2.630.100 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $48.000.000 \text{ đồng} - 2.630.100 \text{ đồng} = 45.369.900 \text{ đồng}$.

Lần thứ 9: Ngày 14/3/2022, chị **Hoàng Thị T** dẫn chị **Vũ Thị H1** (là em dâu), sinh năm 1997 trú tại **thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình** đến nhà **Lương Văn H** để vay hộ số tiền 30.000.000 đồng cho chị **T**. **H** thỏa thuận với chị **T** mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 6.000.000 đồng/10 ngày. **H** cắt lãi trước nên chỉ chuyển khoản từ tài khoản số 15119088888 **Ngân hàng MB** của **H** đến tài khoản số 9862372123 **Ngân hàng V** của chị **Vũ Thị H1** số tiền 24.000.000 đồng cho chị **T** vay. Tính đến ngày 19/3/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 30 ngày vay (tương đương với 03 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) $\times 30.000.000 \text{ đồng} \times 20.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 18.000.000 \text{ đồng}$ (bao gồm cả 6.000.000 đồng tiền lãi đã cắt trước đó). Chị **T** đã trả cho **H** số tiền 18.000.000 đồng tiền lãi (chuyển khoản vào tài khoản 8966666199999 của **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi là 12.000.000 đồng và số tiền 6.000.000 đồng cắt lãi), còn nợ tiền gốc 30.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} \times 30.000.000 \text{ đồng} = 493.200 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $18.000.000 \text{ đồng} - 493.200 \text{ đồng} =$

17.506.800 đồng.

Lần thứ 10: Ngày 28/3/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 150.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 15.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 22.500.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước và đưa cho chị **T** số tiền vay là 150.000.000 đồng (gồm đưa tiền mặt trực tiếp cho chị **T** là 127.500.000 đồng và đưa tiền mặt cho chị **H1** để chị **H1** đưa lại cho chị **T** là 22.500.000 đồng). Hai bên có viết giấy vay tiền ghi số tiền vay là 172.500.000 đồng (gồm 22.500.000 đồng tiền lãi) nhưng thực tế chị **T** chỉ phải trả tiền lãi trên số tiền 150.000.000 đồng. Tính đến ngày 29/8/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 140 ngày vay (tương đương với 14 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) $\times 150.000.000 \text{ đồng} \times 15.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 315.000.000 \text{ đồng}$. Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi là 292.500.000 đồng, còn nợ tiền lãi là 22.500.000 đồng. Số tiền gốc 150.000.000 đồng chị **T** đã trả cho **H** bằng chuyển khoản vào ngày 10/9/2022, từ **Ngân hàng Q** số tài khoản 110199199999 của chị **T**.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 140 \text{ ngày} \times 150.000.000 \text{ đồng} = 11.506.800 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $315.000.000 \text{ đồng} - 11.506.800 \text{ đồng} = 303.493.200 \text{ đồng}$.

Lần thứ 11: Ngày 03/4/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại cho **Lương Văn H** để vay số tiền 40.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 15.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 6.000.000 đồng/10 ngày. **H** cắt lãi trước nên chỉ chuyển khoản từ tài khoản số 15119088888 **Ngân hàng Q** của **H** đến tài khoản số 9862372123 **Ngân hàng V** của chị **Vũ Thị H1** số tiền 34.000.000 đồng (lần 1 là 33.000.000 đồng và lần 2 là 1.000.000 đồng) cho chị **T** vay. Tính đến ngày 14/4/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 10 ngày vay $\times 40.000.000 \text{ đồng} \times 15.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 6.000.000 \text{ đồng}$, số tiền lãi này **H** đã cắt lãi trước đó 6.000.000 đồng **H** đã cắt lãi trước đó, chị **T** còn nợ tiền gốc 40.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày} \times 40.000.000 \text{ đồng} = 219.200 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $6.000.000 \text{ đồng} - 219.200 \text{ đồng} = 5.780.800 \text{ đồng}$.

Lần thứ 12: Ngày 09/4/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 80.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 10.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 8.000.000 đồng/10 ngày. **H** cắt lãi trước nên chỉ chuyển khoản từ tài

khoản số 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến tài khoản số 047231390001 **Ngân hàng L2** của chị **T** số tiền 72.000.000 đồng. Tính đến ngày 28/7/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** là 110 ngày vay (tương đương với 11 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) x 80.000.000 đồng x 10.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày = 88.000.000 đồng (bao gồm cả 8.000.000 đồng tiền lãi đã cắt trước đó). Chị **T** đã trả cho **H** số tiền lãi là 88.000.000 đồng (chuyển khoản vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi 80.000.000 đồng và 8.000.000 đồng tiền lãi đã cắt), ngày 28/7/2022, chị **T** đã chuyển khoản trả tiền gốc cho **H** số tiền 80.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 110 \text{ ngày} \times 80.000.000 \text{ đồng} = 4.821.900 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $88.000.000 \text{ đồng} - 4.821.900 \text{ đồng} = 83.178.100 \text{ đồng}$.

Lần thứ 13: Ngày 11/4/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 60.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 15.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 9.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước và chuyển khoản từ tài khoản 15119088888 **Ngân hàng Q** của **H** đến tài khoản số 047231390001 **Ngân hàng L2** của chị **T** số tiền 60.000.000 đồng. Tính đến ngày 04/5/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 20 ngày vay (tương đương với 02 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) x 60.000.000 đồng x 15.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày = 18.000.000 đồng. Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi 18.000.000 đồng. Ngày 04/5/2022, chị **T** đã chuyển khoản trả tiền gốc cho **H** số tiền 60.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 20 \text{ ngày} \times 60.000.000 \text{ đồng} = 657.500 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $18.000.000 \text{ đồng} - 657.500 \text{ đồng} = 17.342.500 \text{ đồng}$.

Lần thứ 14: Ngày 12/4/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 30.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 6.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước và chuyển khoản từ tài khoản số 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến tài khoản số 047231390001 **Ngân hàng L2** của chị **T** số tiền 30.000.000 đồng. Tính đến ngày 04/5/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 20 ngày vay (tương đương với 02 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) x 30.000.000 đồng x 20.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày = 12.000.000 đồng. Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi 12.000.000 đồng. Chị **T** đã trả tiền gốc

30.000.000 đồng cho **H** làm 03 lần. Ngày 04/5/2022 trả số tiền 19.000.000 đồng, ngày 05/5/2022 trả số tiền 10.000.000 đồng, ngày 10/5/2022 trả số tiền 1.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 20 \text{ ngày} \times 30.000.000 \text{ đồng} = 328.800 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $12.000.000 \text{ đồng} - 328.800 \text{ đồng} = 11.671.200 \text{ đồng}$.

Lần thứ 15: Ngày 13/4/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 70.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 10.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 7.000.000 đồng/10 ngày. **H** cắt lãi trước nên chỉ chuyển khoản từ tài khoản số 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến tài khoản số 9862372123 **Ngân hàng V** của chị **Vũ Thị H1** số tiền 63.000.000 đồng cho chị **T** vay. Tính đến ngày 22/8/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 130 ngày vay (tương đương với 13 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) $\times 70.000.000 \text{ đồng} \times 10.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 91.000.000 \text{ đồng}$ (bao gồm cả 7.000.000 đồng tiền lãi đã cắt trước đó). Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi 91.000.000 đồng. Ngày 22/8/2022 chị **T** đã chuyển khoản trả tiền gốc cho **H** số tiền 70.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 130 \text{ ngày} \times 70.000.000 \text{ đồng} = 4.986.300 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $91.000.000 \text{ đồng} - 4.986.300 \text{ đồng} = 86.013.700 \text{ đồng}$.

Lần thứ 16: Ngày 17/4/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 20.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 4.000.000 đồng/10 ngày. **H** cắt lãi trước nên chỉ chuyển khoản từ tài khoản số 15119088888 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 047231390001 **Ngân hàng L2** của chị **T** số tiền 16.000.000 đồng. Tính đến ngày 23/7/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 120 ngày vay (tương đương với 12 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) $\times 20.000.000 \text{ đồng} \times 20.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 48.000.000 \text{ đồng}$ bao gồm cả 4.000.000 đồng tiền lãi đã cắt trước đó. Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi 44.000.000 đồng, còn nợ tiền lãi 4.000.000 đồng, ngày 05/8/2022, chị **T** đã chuyển khoản trả tiền gốc cho **H** số tiền 20.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 120 \text{ ngày} \times 20.000.000 \text{ đồng} = 1.315.100 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $48.000.000 \text{ đồng} - 1.315.100 \text{ đồng}$

= 46.684.900 đồng.

Lần thứ 17: Ngày 18/4/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 80.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 10.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 8.000.000 đồng/10 ngày. **H** cắt lãi trước và chuyển khoản từ tài khoản số 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến tài khoản số 1101991999999 **Ngân hàng Q** của chị **T** số tiền 72.000.000 đồng. Tính đến ngày 12/8/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 120 ngày vay (tương đương với 12 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) x 80.000.000 đồng x 10.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày = 96.000.000 đồng (bao gồm cả 8.000.000 đồng đã cắt lãi trước đó). Chị **T** đã chuyển khoản vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi 96.000.000 đồng. Ngày 26/8/2022 chị **T** đã chuyển khoản trả tiền gốc cho **H** số tiền 80.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 120 \text{ ngày} \times 80.000.000 \text{ đồng} = 5.260.300 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $96.000.000 \text{ đồng} - 5.260.300 \text{ đồng} = 90.739.700 \text{ đồng}$.

Lần thứ 18: Ngày 04/5/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 80.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 10.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 8.000.000 đồng/10 ngày. **H** cắt lãi trước nên chỉ chuyển khoản từ tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 1101991999999 **Ngân hàng Q** của chị **T** số tiền 72.000.000 đồng. Tính đến ngày 16/8/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 110 ngày vay (tương đương với 11 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) x 80.000.000 đồng x 10.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày = 88.000.000 đồng (bao gồm cả 8.000.000 đồng tiền lãi đã cắt trước đó). Chị **T** đã trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi là 72.000.000 đồng, cộng với 8.000.000 đồng đã cắt lãi trước, nợ lãi 8.000.000 đồng. Ngày 26/8/2022, chị **T** đã chuyển khoản trả tiền gốc cho **H** số tiền 80.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 110 \text{ ngày} \times 80.000.000 \text{ đồng} = 4.821.900 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $88.000.000 \text{ đồng} - 4.821.900 \text{ đồng} = 83.178.100 \text{ đồng}$.

Lần thứ 19: Ngày 16/5/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 50.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 15.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 7.500.000 đồng/10 ngày. **H** cắt lãi trước nên chỉ chuyển khoản từ tài

khoản số 15119088888 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 047231390001 **Ngân hàng L2** của chị **T** số tiền 42.500.000 đồng. Tính đến ngày 30/5/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 30 ngày vay (tương đương với 03 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) $\times 50.000.000 \text{ đồng} \times 15.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 22.500.000 \text{ đồng}$ (bao gồm cả 7.500.000 đồng tiền lãi đã cắt trước đó). Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi 22.500.000 đồng. Ngày 30/5/2022, chị **T** đã trả tiền gốc cho **H** số tiền 50.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} \times 50.000.000 \text{ đồng} = 821.900 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $22.500.000 \text{ đồng} - 821.900 \text{ đồng} = 21.678.100 \text{ đồng}$.

Lần thứ 20: Ngày 19/5/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 50.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 15.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 7.500.000 đồng/10 ngày. **H** cắt lãi trước nên chỉ chuyển khoản từ tài khoản số 15119088888 **Ngân hàng Q** của **H** đến tài khoản số 9862372123 **Ngân hàng V** của chị **Vũ Thị H1** số tiền 42.500.000 đồng cho chị **T** vay. Tính đến ngày 26/7/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 70 ngày vay (tương đương với 07 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) $\times 50.000.000 \text{ đồng} \times 15.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 52.500.000 \text{ đồng}$ (bao gồm cả 7.500.000 đồng tiền lãi đã cắt trước đó). Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi 52.500.000 đồng. Ngày 01/8/2022, chị **T** đã chuyển khoản trả tiền gốc cho **H** số tiền 50.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 70 \text{ ngày} \times 50.000.000 \text{ đồng} = 1.917.800 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $52.500.000 \text{ đồng} - 1.917.800 \text{ đồng} = 50.582.200 \text{ đồng}$.

Lần thứ 21: Ngày 13/6/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 40.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 10.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 4.000.000 đồng/10 ngày. **H** cắt lãi trước nên chỉ chuyển khoản từ tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 1101991999999 **Ngân hàng Q** của chị **T** số tiền 36.000.000 đồng (bao gồm cả 4.000.000 đồng tiền lãi đã cắt trước đó). Tính đến ngày 01/8/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 60 ngày vay (tương đương với 06 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) $\times 40.000.000 \text{ đồng} \times 10.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 24.000.000 \text{ đồng}$. Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số

tiền lãi 24.000.000 đồng. Ngày 01/8/2022, chị **T** đã chuyển khoản trả tiền gốc cho **H** 40.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 60 \text{ ngày} \times 40.000.000 \text{ đồng} = 1.315.000 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $24.000.000 \text{ đồng} - 1.315.000 \text{ đồng} = 22.685.000 \text{ đồng}$.

Lần thứ 22: Ngày 15/6/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 20.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước và chuyển khoản từ tài khoản số 15119088888 **Ngân hàng Q** của **H** đến tài khoản số 047231390001 **Ngân hàng L2** của chị **T** số tiền 100.000.000 đồng. Tính đến ngày 29/7/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 50 ngày vay (tương đương với 05 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) $\times 100.000.000 \text{ đồng} \times 20.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 100.000.000 \text{ đồng}$. Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi là 100.000.000 đồng. Chị **T** đã chuyển khoản trả tiền gốc 100.000.000 đồng làm 04 lần: Ngày 26/7/2022, chị **T** đã trả số tiền 10.000.000 đồng; ngày 27/7/2022 trả 35.000.000 đồng; ngày 28/7/2022 trả 40.000.000 đồng; ngày 29/7/2022 trả 15.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 50 \text{ ngày} \times 100.000.000 \text{ đồng} = 2.739.700 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $100.000.000 \text{ đồng} - 2.739.700 \text{ đồng} = 97.260.300 \text{ đồng}$.

Lần thứ 23: Ngày 23/6/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 70.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 14.000.000 đồng/10 ngày. **H** cắt lãi trước nên chỉ chuyển khoản từ tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 1101991999999 **Ngân hàng Q** của chị **T** số tiền 56.000.000 đồng. Tính đến ngày 31/8/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 70 ngày vay (tương đương với 07 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) $\times 70.000.000 \text{ đồng} \times 20.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 98.000.000 \text{ đồng}$ (bao gồm cả 14.000.000 đồng tiền lãi đã cắt trước đó). Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi 98.000.000 đồng. Ngày 31/8/2022, chị **T** đã chuyển khoản trả tiền gốc cho **H** 70.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 70 \text{ ngày} \times 70.000.000 \text{ đồng} = 2.684.900 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $98.000.000 \text{ đồng} - 2.684.900 \text{ đồng}$

= 95.315.100 đồng.

Lần thứ 24: Ngày 30/6/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 70.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 14.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước nên chuyển khoản từ tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 1101991999999 **Ngân hàng Q** của chị **T** số tiền 70.000.000 đồng. Tính đến ngày 31/8/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 70 ngày vay (tương đương với 07 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) x 70.000.000 đồng x 20.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày = 98.000.000 đồng. Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi 98.000.000 đồng. Ngày 16/9/2022, chị **T** đã chuyển khoản trả tiền gốc cho **H** 70.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 70 \text{ ngày} \times 70.000.000 \text{ đồng} = 2.684.900 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $98.000.000 \text{ đồng} - 2.684.900 \text{ đồng} = 95.315.100 \text{ đồng}$.

Lần thứ 25: Ngày 04/7/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 40.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 8.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước và chuyển khoản từ tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 1101991999999 **Ngân hàng Q** của chị **T** số tiền 40.000.000 đồng. Tính đến ngày 12/9/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 80 ngày vay (tương đương với 08 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) x 40.000.000 đồng x 20.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày = 64.000.000 đồng. Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi 56.000.000 đồng, còn nợ tiền lãi là 8.000.000 đồng. Ngày 25/9/2022, chị **T** đã trả cho **H** tiền gốc là 40.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 80 \text{ ngày} \times 40.000.000 \text{ đồng} = 1.753.400 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $64.000.000 \text{ đồng} - 1.753.400 \text{ đồng} = 62.246.600 \text{ đồng}$.

Lần thứ 26: Ngày 06/7/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 50.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 10.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước và chuyển khoản từ tài khoản số 15119088888 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 04723139001 **Ngân hàng L2** của chị **T** số tiền 50.000.000 đồng. Tính đến ngày 16/8/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 40 ngày vay (tương đương với 04 kỳ

trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) x 50.000.000 đồng x 20.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày = 40.000.000 đồng. Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi 40.000.000 đồng; trả tiền gốc 50.000.000 đồng làm 02 lần: ngày 11/8/2022 trả 15.000.000 đồng; ngày 16/8/2022 trả 35.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} \times 50.000.000 \text{ đồng} = 1.095.890 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là 40.000.000 đồng - 1.095.890 đồng = 38.904.110 đồng.

Lần thứ 27: Ngày 11/7/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 40.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 8.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước và chuyển khoản từ tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 1101991999999 **Ngân hàng Q** của chị **T** số tiền 37.000.000 đồng và đưa thêm tiền mặt 3.000.000 đồng cho chị **T** vay. Tính đến ngày 17/9/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 70 ngày vay (tương đương với 07 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) x 40.000.000 đồng x 20.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày = 56.000.000 đồng. Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi 56.000.000 đồng. Ngày 17/9/2022 chị **T** đã chuyển khoản trả tiền gốc cho **H** 40.000.000 đồng tiền gốc.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 70 \text{ ngày} \times 40.000.000 \text{ đồng} = 1.534.300 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là 56.000.000 đồng - 1.534.300 đồng = 54.465.700 đồng.

Lần thứ 28: Ngày 15/7/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 150.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 30.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước và chuyển khoản từ tài khoản số 15119088888 **Ngân hàng Q** của **H** đến tài khoản số 04723139001 **Ngân hàng L2** của chị **T** số tiền 150.000.000 đồng. Tính đến ngày 17/8/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 30 ngày vay (tương đương với 03 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) x 150.000.000 đồng x 20.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày = 90.000.000 đồng. Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi là 34.000.000 đồng; số tiền gốc là 76.500.000 đồng, trả làm 04 lần: ngày 06/8/2022, trả 9.000.000 đồng; ngày 08/8/2022 trả 31.000.000 đồng; ngày 09/8/2022 trả 19.000.000 đồng; ngày 17/8/2022 trả 17.500.000 đồng còn nợ tiền gốc 73.500.000 đồng, tiền lãi

56.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} \times 150.000.000 \text{ đồng} = 2.465.700 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $90.000.000 \text{ đồng} - 2.465.700 \text{ đồng} = 87.534.300 \text{ đồng}$.

Lần thứ 29: Ngày 18/7/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 20.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước và chuyển khoản từ tài khoản số 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến tài khoản số 9862372123 **Ngân hàng V** của chị **Vũ Thị H1** số tiền 100.000.000 đồng cho chị **T** vay. Tính đến ngày 28/7/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 10 ngày vay $\times 100.000.000 \text{ đồng} \times 20.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 20.000.000 \text{ đồng}$. Chị **T** đã chuyển khoản trả cho **H** số tiền lãi là 20.000.000 đồng; chị **T** đã trả cho **H** số tiền gốc là 100.000.000 đồng ngày 28/7/2022.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày} \times 100.000.000 \text{ đồng} = 547.900 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $20.000.000 \text{ đồng} - 547.900 \text{ đồng} = 19.452.100 \text{ đồng}$.

Lần thứ 30: Ngày 21/7/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 50.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 10.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước và chuyển khoản từ tài khoản số 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến tài khoản số 9862372123 **Ngân hàng V** của chị **Vũ Thị H1** số tiền 50.000.000 đồng cho chị **T** vay. Tính đến ngày 16/8/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 20 ngày vay (tương đương với 02 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) $\times 50.000.000 \text{ đồng} \times 20.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 20.000.000 \text{ đồng}$. Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi là 20.000.000 đồng; ngày 16/8/2022 chị **T** đã chuyển khoản trả tiền gốc cho **H** số tiền là 50.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 20 \text{ ngày} \times 50.000.000 \text{ đồng} = 547.900 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $20.000.000 \text{ đồng} - 547.900 \text{ đồng} = 19.452.100 \text{ đồng}$.

Lần thứ 31: Ngày 28/7/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 250.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi

phải trả là 50.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước và chuyển khoản từ tài khoản số 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 047231390001 **Ngân hàng L2** của chị **T** số tiền 250.000.000 đồng. Tính đến ngày 29/8/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 30 ngày vay (tương đương với 03 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) $\times 250.000.000 \text{ đồng} \times 20.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 150.000.000 \text{ đồng}$. Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi là 150.000.000 đồng; ngày 29/8/2022 chị **T** đã chuyển khoản trả tiền gốc cho **H** số tiền 250.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} \times 250.000.000 \text{ đồng} = 4.109.600 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $150.000.000 \text{ đồng} - 4.109.600 \text{ đồng} = 145.890.400 \text{ đồng}$.

Lần thứ 32: Ngày 01/8/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 20.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước và chuyển khoản từ tài khoản số 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 1101991999999 **Ngân hàng Q** của chị **T** số tiền 100.000.000 đồng. Tính đến ngày 31/8/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 30 ngày vay (tương đương với 03 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) $\times 100.000.000 \text{ đồng} \times 20.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 60.000.000 \text{ đồng}$. Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi là 60.000.000 đồng; ngày 31/8/2022 chị **T** đã chuyển khoản trả tiền gốc cho **H** số tiền 100.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} \times 100.000.000 \text{ đồng} = 1.643.800 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $60.000.000 \text{ đồng} - 1.643.800 \text{ đồng} = 58.356.200 \text{ đồng}$.

Lần thứ 33: Ngày 08/8/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 150.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 30.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước và chuyển khoản từ tài khoản số 15119088888 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 047231390001 **Ngân hàng L2** của chị **T** số tiền 150.000.000 đồng. Tính đến ngày 07/9/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 30 ngày vay (tương đương với 03 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) $\times 150.000.000 \text{ đồng} \times 20.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 90.000.000 \text{ đồng}$. Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản

8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi là 60.000.000 đồng, còn nợ tiền lãi là 30.000.000 đồng. Chị **T** đã chuyển khoản trả cho **H** số tiền gốc 150.000.000 đồng làm 03 lần: ngày 07/9/2022 trả 34.000.000 đồng; ngày 10/9/2022 trả 41.000.000 đồng, ngày 11/9/2022 trả 75.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} \times 150.000.000 \text{ đồng} = 2.465.700 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $90.000.000 \text{ đồng} - 2.465.700 \text{ đồng} = 87.534.300 \text{ đồng}$.

Lần thứ 34: Ngày 16/8/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 20.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước mà chuyển khoản từ số 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 1101991999999 **Ngân hàng Q** của chị **T** số tiền 100.000.000 đồng. Tính đến ngày 05/9/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 20 ngày vay (tương đương với 02 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) $\times 100.000.000 \text{ đồng} \times 20.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 40.000.000 \text{ đồng}$. Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi là 40.000.000 đồng, ngày 05/9/2022, chị **T** đã chuyển khoản trả tiền gốc cho **H** số tiền là 100.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 20 \text{ ngày} \times 100.000.000 \text{ đồng} = 1.095.900 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $40.000.000 \text{ đồng} - 1.095.900 \text{ đồng} = 38.904.100 \text{ đồng}$.

Lần thứ 35: Ngày 22/8/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 20.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước mà chuyển khoản từ số 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 1101991999999 **Ngân hàng Q** của chị **T** số tiền 100.000.000 đồng. Tính đến ngày 23/9/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 40 ngày vay (tương đương với 04 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) $\times 100.000.000 \text{ đồng} \times 20.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 80.000.000 \text{ đồng}$. Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi là 80.000.000 đồng, ngày 23/9/2022, chị **T** đã chuyển khoản trả tiền gốc cho **H** số tiền là 100.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} \times 100.000.000 \text{ đồng} = 2.191.800 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $80.000.000 \text{ đồng} - 2.191.800 \text{ đồng} = 77.808.200 \text{ đồng}$.

Lần thứ 36: Ngày 25/8/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 70.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 14.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước mà chuyển khoản từ số 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 1101991999999 **Ngân hàng Q** của chị **T** số tiền 70.000.000 đồng. Tính đến ngày 27/9/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 30 ngày vay (tương đương với 03 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) $\times 70.000.000 \text{ đồng} \times 20.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 42.000.000 \text{ đồng}$. Chị **T** đã chuyển khoản vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi là 42.000.000 đồng, chị **T** đã chuyển khoản trả tiền gốc cho **H** số tiền 70.000.000 đồng (ngày 24/9/2022, chuyển khoản 60.000.000 đồng, ngày 27/9/2022, chuyển khoản 10.000.000 đồng).

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} \times 70.000.000 \text{ đồng} = 1.150.700 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $42.000.000 \text{ đồng} - 1.150.700 \text{ đồng} = 40.849.300 \text{ đồng}$.

Lần thứ 37: Ngày 26/8/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 20.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước và chuyển khoản từ số 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 1101991999999 **Ngân hàng Q** của chị **T** số tiền 100.000.000 đồng. Tính đến ngày 27/9/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 30 ngày vay (tương đương với 03 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) $\times 100.000.000 \text{ đồng} \times 20.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 60.000.000 \text{ đồng}$. Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi là 40.000.000 đồng, còn nợ tiền lãi 20.000.000 đồng, ngày 26/9/2022, chị **T** đã chuyển khoản trả tiền gốc cho **H** số tiền 100.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} \times 100.000.000 \text{ đồng} = 1.643.800 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $60.000.000 \text{ đồng} - 1.643.800 \text{ đồng} = 58.356.200 \text{ đồng}$.

Lần thứ 38: Ngày 29/8/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 520.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 104.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước và chuyển khoản từ số 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 1101991999999 **Ngân hàng Q** của chị **T** số tiền 520.000.000 đồng. Tính đến ngày 30/9/2022, số tiền lãi

theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 30 ngày vay (tương đương với 03 kỳ trả lãi mỗi kỳ 10 ngày) $\times 520.000.000 \text{ đồng} \times 20.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 312.000.000 \text{ đồng}$. Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi là 203.000.000 đồng, còn nợ tiền lãi 109.000.000 đồng và nợ số tiền gốc 520.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} \times 520.000.000 \text{ đồng} = 8.547.900 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $312.000.000 \text{ đồng} - 8.547.900 \text{ đồng} = 303.452.100 \text{ đồng}$.

Lần thứ 39: Ngày 31/8/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 147.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 29.400.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước mà chuyển từ tài khoản số 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 047231390001 **Ngân hàng L2** của chị **T** số tiền 147.000.000 đồng. Tính đến ngày 10/9/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 10 ngày vay $\times 147.000.000 \text{ đồng} \times 20.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 29.400.000 \text{ đồng}$. Chị **T** chưa trả cho **H** số tiền lãi này và còn nợ tiền gốc 147.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày} \times 147.000.000 \text{ đồng} = 805.500 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $29.400.000 \text{ đồng} - 805.500 \text{ đồng} = 28.594.500 \text{ đồng}$.

Lần thứ 40: Ngày 01/9/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 50.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 10.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước và chuyển từ tài khoản số 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 047231390001 **Ngân hàng L2** của chị **T** số tiền 50.000.000 đồng. Tính đến ngày 16/9/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 20 ngày vay (tương đương với 02 kỳ trả lãi, mỗi kỳ 10 ngày) $\times 50.000.000 \text{ đồng} \times 20.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 20.000.000 \text{ đồng}$. Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi là 20.000.000 đồng, chị **T** đã chuyển khoản trả tiền gốc cho **H** số tiền 50.000.000 đồng (ngày 15/9/2022 chuyển khoản trả 20.000.000 đồng, ngày 16/9/2022 chuyển khoản trả 30.000.000 đồng).

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 20 \text{ ngày} \times 50.000.000 \text{ đồng} = 547.900 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $20.000.000 \text{ đồng} - 547.900 \text{ đồng} =$

19.452.100 đồng.

Lần thứ 41: Ngày 05/9/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 150.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 30.000.000 đồng/10 ngày. **H** cắt lãi trước nên chỉ chuyển khoản từ số 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 1101991999999 **Ngân hàng Q** của chị **T** số tiền 120.000.000 đồng. Tính đến ngày 05/10/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 30 ngày vay (tương đương với 03 kỳ trả lãi, mỗi kỳ 10 ngày) $\times 150.000.000 \text{ đồng} \times 20.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 90.000.000 \text{ đồng}$ (gồm cả 30.000.000 đồng cắt lãi trước). Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi là 90.000.000 đồng, còn nợ tiền gốc 150.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} \times 150.000.000 \text{ đồng} = 2.465.753 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $90.000.000 \text{ đồng} - 2.465.753 \text{ đồng} = 87.534.247 \text{ đồng}$.

Lần thứ 42: Ngày 05/9/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 20.000.000 đồng/10 ngày. **H** cắt lãi trước 20.000.000 đồng và trừ vào số tiền nợ của Thùy 2.000.000 đồng trước đó nên chỉ chuyển khoản từ số 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 1101991999999 **Ngân hàng Q** của chị **T** số tiền 78.000.000 đồng. Tính đến ngày 05/10/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 30 ngày vay (tương đương với 03 kỳ trả lãi, mỗi kỳ 10 ngày) $\times 100.000.000 \text{ đồng} \times 20.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 60.000.000 \text{ đồng}$ (gồm cả 20.000.000 đồng cắt lãi trước). Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi là 60.000.000 đồng, còn nợ tiền gốc 100.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} \times 100.000.000 \text{ đồng} = 1.643.800 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $60.000.000 \text{ đồng} - 1.643.800 \text{ đồng} = 58.356.200 \text{ đồng}$.

Lần thứ 43: Ngày 07/9/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 150.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 30.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước và chuyển khoản từ số 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 1101991999999 **Ngân hàng Q** của chị **T** số tiền 150.000.000 đồng. Tính đến ngày 04/10/2022, số tiền

lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 30 ngày vay (tương đương với 03 kỳ trả lãi, mỗi kỳ 10 ngày) $\times 150.000.000 \text{ đồng} \times 20.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 90.000.000 \text{ đồng}$. Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi là 76.000.000 đồng, còn nợ tiền lãi là 14.000.000 đồng. Chị **T** đã trả số tiền gốc là 84.000.000 đồng vào ngày 04/10/2022, còn nợ 66.000.000 đồng tiền gốc.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} \times 150.000.000 \text{ đồng} = 2.465.700 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $90.000.000 \text{ đồng} - 2.465.700 \text{ đồng} = 87.534.300 \text{ đồng}$.

Lần thứ 44: Ngày 10/9/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 250.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 50.000.000 đồng/10 ngày. **H** cắt lãi trước 50.000.000 đồng nên chỉ chuyển khoản từ số 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 1101991999999 **Ngân hàng Q** của chị **T** số tiền 200.000.000 đồng. Tính đến ngày 29/9/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 20 ngày vay (tương đương với 02 kỳ trả lãi, mỗi kỳ 10 ngày) $\times 250.000.000 \text{ đồng} \times 20.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 100.000.000 \text{ đồng}$ (gồm cả 50.000.000 đồng cắt lãi trước). Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi là 95.000.000 đồng, còn nợ tiền lãi là 5.000.000 đồng và 250.000.000 đồng tiền gốc.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 20 \text{ ngày} \times 250.000.000 \text{ đồng} = 2.739.700 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $100.000.000 \text{ đồng} - 2.739.700 \text{ đồng} = 97.260.300 \text{ đồng}$.

Lần thứ 45: Ngày 15/9/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 20.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước và chuyển đủ cho chị **T** vay số tiền 100.000.000 đồng (trong đó chuyển từ tài khoản số 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 047231390001 **Ngân hàng L2** của chị **T** số tiền 95.000.000 đồng ngày 15/9/2022 và ngày 16/9/2022 chuyển 5.000.000 đồng). Tính đến ngày 20/10/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 40 ngày vay (tương đương với 04 kỳ trả lãi, mỗi kỳ 10 ngày) $\times 100.000.000 \text{ đồng} \times 20.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 80.000.000 \text{ đồng}$. Chị **T** đã chuyển trả khoản vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi là 51.000.000 đồng, còn nợ tiền lãi là 29.000.000 đồng. Chị **T** chưa trả

cho **H** 100.000.000 đồng tiền gốc.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} \times 100.000.000 \text{ đồng} = 2.191.800 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $80.000.000 \text{ đồng} - 2.191.800 \text{ đồng} = 77.808.200 \text{ đồng}$.

Lần thứ 46: Ngày 16/9/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 50.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 10.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước và chuyển từ số 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 1101991999999 **Ngân hàng Q** của chị **T** số tiền 50.000.000 đồng. Tính đến ngày 13/10/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 30 ngày vay (tương đương với 03 kỳ trả lãi, mỗi kỳ 10 ngày) $\times 50.000.000 \text{ đồng} \times 20.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 30.000.000 \text{ đồng}$. Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi là 20.000.000 đồng, còn nợ tiền lãi là 10.000.000 đồng. Chị **T** đã trả cho **H** 22.000.000 đồng tiền gốc vào ngày 13/10/2022, còn nợ tiền gốc 28.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 30 \text{ ngày} \times 50.000.000 \text{ đồng} = 821.900 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $30.000.000 \text{ đồng} - 821.900 \text{ đồng} = 29.178.100 \text{ đồng}$.

Lần thứ 47: Ngày 17/9/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 20.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước và chuyển từ tài khoản số 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 047231390001 **Ngân hàng L2** của chị **T** số tiền 100.000.000 đồng. Tính đến ngày 01/11/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 40 ngày vay (tương đương với 04 kỳ trả lãi, mỗi kỳ 10 ngày) $\times 100.000.000 \text{ đồng} \times 20.000 \text{ đồng}/01 \text{ triệu đồng}/01 \text{ ngày} = 80.000.000 \text{ đồng}$. Chị **T** đã chuyển trả khoản vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi là 35.000.000 đồng, còn nợ tiền lãi là 45.000.000 đồng và 100.000.000 đồng tiền gốc.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 40 \text{ ngày} \times 100.000.000 \text{ đồng} = 2.191.800 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $80.000.000 \text{ đồng} - 2.191.800 \text{ đồng} = 77.808.200 \text{ đồng}$.

Lần thứ 48: Ngày 24/9/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất

20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 20.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước và chuyển từ tài khoản số 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến tài khoản số 047231390001 **Ngân hàng L2** của chị **T** số tiền 100.000.000 đồng. Tính đến ngày 05/10/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 10 ngày vay x 100.000.000 đồng x 20.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày = 20.000.000 đồng. Chị **T** chưa trả cho **H** số tiền lãi và còn nợ tiền gốc 100.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày} \times 100.000.000 \text{ đồng} = 547.900 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $20.000.000 \text{ đồng} - 547.900 \text{ đồng} = 19.452.100 \text{ đồng}$.

Lần thứ 49: Ngày 25/9/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 70.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 14.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước và chuyển từ tài khoản số 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến tài khoản số 047231390001 **Ngân hàng L2** của chị **T** số tiền 70.000.000 đồng. Tính đến ngày 05/10/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 10 ngày vay x 70.000.000 đồng x 20.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày = 14.000.000 đồng. Chị **T** chưa trả cho **H** số tiền lãi và còn nợ tiền gốc số tiền 70.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày} \times 70.000.000 \text{ đồng} = 383.600 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $14.000.000 \text{ đồng} - 383.600 \text{ đồng} = 13.616.400 \text{ đồng}$.

Lần thứ 50: Ngày 29/9/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 70.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 14.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước và chuyển từ tài khoản số 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** đến tài khoản số 047231390001 **Ngân hàng L2** của chị **T** số tiền 70.000.000 đồng. Tính đến ngày 05/10/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 10 ngày vay x 70.000.000 đồng x 20.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày = 14.000.000 đồng. Chị **T** chưa trả cho **H** số tiền lãi này và còn nợ tiền gốc 70.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày} \times 70.000.000 \text{ đồng} = 383.600 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $14.000.000 \text{ đồng} - 383.600 \text{ đồng} = 13.616.400 \text{ đồng}$.

Lần thứ 51: Ngày 03/10/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động

cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 100.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 20.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước và chuyển khoản **Ngân hàng Q** số tài khoản 15119088888 của **H** đến tài khoản **Ngân hàng B** số tài khoản 48210000474592 mang tên **Vũ Thị H1**, sinh năm 1971, trú tại **xóm B, xã M, huyện Y, tỉnh Ninh Bình** cho chị **T** vay 100.000.000 đồng (do chị **T** nói với **H** chuyển vào tài khoản này). Đến ngày 18/11/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 20 ngày vay x 100.000.000 đồng x 20.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày = 40.000.000 đồng. Chị **T** đã chuyển khoản trả vào tài khoản 8966666199999 **Ngân hàng Q** của **H** số tiền lãi 25.000.000 đồng, còn nợ tiền lãi là 15.000.000 đồng và tiền gốc số tiền 100.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 20 \text{ ngày} \times 100.000.000 \text{ đồng} = 1.095.000 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $40.000.000 \text{ đồng} - 1.095.000 \text{ đồng} = 38.904.100 \text{ đồng}$.

Lần thứ 52: Ngày 04/10/2022, chị **Hoàng Thị T** gọi điện thoại di động cho **Lương Văn H** hỏi vay số tiền 60.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn trả gốc và lãi vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 12.000.000 đồng/10 ngày. **H** không cắt lãi trước và chuyển khoản từ tài khoản số 15119088888 **Ngân hàng Q** của **H** đến tài khoản số 9862372123 **Ngân hàng V** của chị **Vũ Thị H1** số tiền 60.000.000 đồng cho chị **T** vay. Tính đến ngày 14/10/2022, số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **H** 10 ngày vay x 60.000.000 đồng x 20.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày = 12.000.000 đồng. Chị **T** chưa trả cho **H** số tiền lãi và còn nợ gốc 60.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày} \times 60.000.000 \text{ đồng} = 328.800 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $12.000.000 \text{ đồng} - 328.800 \text{ đồng} = 11.671.200 \text{ đồng}$.

Quá trình điều tra xác định Lương Văn H còn 09 lần khác cho chị Hoàng Thị T vay tiền với lãi suất từ 5.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày đến 20.000.000 đồng/01 triệu đồng/01 ngày. Khi cho vay Lương Văn H cắt lãi luôn lần đầu tiên và chị T chưa trả cho H số tiền gốc, cụ thể như sau:

Lần thứ 53: Ngày 08/3/2022, **Lương Văn H** cho chị **Hoàng Thị T** vay số tiền 30.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 6.000.000 đồng/10 ngày. **H** cắt lãi luôn 6.000.000 đồng và đưa tiền mặt cho chị **T** 10.000.000 đồng, số tiền vay còn lại **H** chuyển khoản từ số tài khoản số 15119088888 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 1101991999999 **Ngân hàng Q** của chị **T** số tiền 14.000.000

đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày} \times 30.000.000 \text{ đồng} = 164.400 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $6.000.000 \text{ đồng} - 164.400 \text{ đồng} = 5.835.600 \text{ đồng}$.

Lần thứ 54: Ngày 18/3/2022, **Lương Văn H** cho chị **Hoàng Thị T** vay số tiền 80.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 10.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 8.000.000 đồng/10 ngày. **H** cắt lãi luôn 8.000.000 đồng và chuyển khoản từ số tài khoản 15119088888 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 1101991999999 **Ngân hàng Q** của chị **T** số tiền 72.000.000 đồng cho chị **T** vay.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày} \times 80.000.000 \text{ đồng} = 438.400 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $8.000.000 \text{ đồng} - 438.400 \text{ đồng} = 7.561.600 \text{ đồng}$.

Lần thứ 55: Ngày 19/3/2022, **Lương Văn H** cho chị **Hoàng Thị T** vay số tiền 60.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 10.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 6.000.000 đồng/10 ngày. **H** cắt lãi luôn 6.000.000 đồng và chuyển khoản từ số tài khoản 15119088888 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 1101991999999 **Ngân hàng Q** của chị **T** số tiền 54.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày} \times 60.000.000 \text{ đồng} = 328.700 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $6.000.000 \text{ đồng} - 328.700 \text{ đồng} = 5.671.300 \text{ đồng}$.

Lần thứ 56: Ngày 21/4/2022, **Lương Văn H** cho chị **Hoàng Thị T** vay số tiền 100.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 15.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 15.000.000 đồng/10 ngày. **H** cắt lãi luôn 15.000.000 đồng và chuyển tiền từ số tài khoản 15119088888 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 1101991999999 **Ngân hàng Q** của chị **T** số tiền 85.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày} \times 100.000.000 \text{ đồng} = 547.900 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $15.000.000 \text{ đồng} - 547.900 \text{ đồng} = 14.452.100 \text{ đồng}$.

Lần thứ 57: Cùng ngày 21/4/2022, **Lương Văn H** cho chị **Hoàng Thị T** vay số tiền 20.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 15.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 3.000.000 đồng/10

ngày. **H** cắt lãi luôn 3.000.000 đồng và chuyển tiền từ số tài khoản 15119088888 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 1101991999999 **Ngân hàng Q** của chị **T** số tiền 17.000.000 đồng.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày} \times 20.000.000 \text{ đồng} = 109.600 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $3.000.000 \text{ đồng} - 109.600 \text{ đồng} = 2.890.400 \text{ đồng}$.

Lần thứ 58: Ngày 05/5/2022, **Lương Văn H** cho chị **Hoàng Thị T** vay số tiền 40.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 10.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 4.000.000 đồng/10 ngày. **H** cắt lãi luôn 4.000.000 đồng, **H** chuyển khoản từ tài khoản **Ngân hàng Q** số 15119088888 của **H** đến tài khoản **Ngân hàng V** số tài khoản 9862372123 của chị **Vũ Thị H1** số tiền 35.500.000 đồng cho chị **T** vay (thiếu 500.000 đồng đã chuyển khoản bù ở mã vay sau).

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày} \times 40.000.000 \text{ đồng} = 219.200 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $4.000.000 \text{ đồng} - 219.200 \text{ đồng} = 3.780.800 \text{ đồng}$.

Lần thứ 59: Ngày 18/5/2022, **Lương Văn H** cho chị **Hoàng Thị T** vay số tiền 70.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 15.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 10.500.000 đồng/10 ngày. **H** cắt lãi luôn 10.500.000 đồng và chuyển tiền từ số tài khoản 15119088888 **Ngân hàng Q** của **H** đến số tài khoản 1101991999999 **Ngân hàng Q** của chị **T** số tiền 59.500.000 đồng cho chị **T** vay.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày} \times 70.000.000 \text{ đồng} = 383.600 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $10.500.000 \text{ đồng} - 383.600 \text{ đồng} = 10.116.400 \text{ đồng}$.

Lần thứ 60: Ngày 12/7/2022, **Lương Văn H** cho chị **Hoàng Thị T** vay số tiền 50.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 10.000.000 đồng/10 ngày. **H** cắt lãi luôn 10.000.000 đồng và chuyển khoản từ tài khoản **Ngân hàng Q** số 15119088888 của **H** đến tài khoản **Ngân hàng V** số tài khoản 9862372123 của chị **Vũ Thị H1** số tiền 40.000.000 đồng cho chị **T** vay.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày} \times 50.000.000 \text{ đồng} = 273.900 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $10.000.000 \text{ đồng} - 273.900 \text{ đồng} = 9.726.100 \text{ đồng}$.

Lần thứ 61: Ngày 02/8/2022, **Lương Văn H** cho chị **Hoàng Thị T** vay số tiền 50.000.000 đồng, hai bên thỏa thuận mức lãi suất 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày, thời hạn vay là 10 ngày, số tiền lãi phải trả là 10.000.000 đồng/10 ngày. **H** cắt lãi luôn 10.000.000 đồng và chuyển khoản từ tài khoản **Ngân hàng Q** của **H** số tài khoản 15119088888 đến tài khoản **Ngân hàng V** số tài khoản 9862372123 của chị **Vũ Thị H1** số tiền 40.000.000 đồng cho chị **T** vay.

Như vậy số tiền lãi tối đa theo quy định của Nhà nước chị **T** phải trả cho **H** ở lần vay này là $20\%/năm/365 \text{ ngày} \times 10 \text{ ngày} \times 50.000.000 \text{ đồng} = 273.900 \text{ đồng}$. Số tiền **H** thu lợi bất chính là $10.000.000 \text{ đồng} - 273.900 \text{ đồng} = 9.726.100 \text{ đồng}$.

Như vậy **Lương Văn H** đã cho chị **Hoàng Thị T** vay 61 lần với tổng số tiền vay là 5.247.000.000 đồng trong đó có 492.000.000 đồng cho vay bằng tiền mặt và 4.755.000.000 đồng cho vay bằng chuyển khoản. Tổng số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **Lương Văn H** ở 61 lần vay này là 3.605.150.000 đồng. Trong đó số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự chị **T** phải trả cho **H** là 146.750.059 đồng, số **T** thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng là 3.458.399.931 đồng. Số tiền gốc chị **T** đã trả cho **H** là 2.682.500.000 đồng còn nợ **H** là 2.564.500.000 đồng. Số tiền lãi chị **T** đã trả cho **Lương Văn H** là 3.117.250.000.000 đồng, còn nợ **H** là 487.900.000 đồng.

Quá trình điều tra Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng và các tài sản gồm:

- Thu giữ của **Lương Văn H**: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu vàng lấp sim số thuê bao 0916.350.123. Ngoài ra còn xác minh thu giữ 01 bản sao kê tài khoản **Ngân hàng Q** Chi nhánh **H2** và số 15119088888 **Chi nhánh B1** của **Lương Văn H** có liên quan đến các giao dịch chuyển tiền cho vay và trả lãi giữa **H** và **T**.

- Thu giữ của chị **Hoàng Thị T**:

- + 01 tập tài liệu tin nhắn SMS cho vay và đòi nợ giữa **T** và **H** được in 73 trang giấy A4 có chữ ký của **H** và đưa vào hồ sơ vụ án;

- + Sao kê tài khoản ngân hàng của chị **T**: **Ngân hàng L2** số tài khoản 047231390001; **Ngân hàng Q**; tài khoản VIETTEL PAY từ ngày 01/6/2022 đến ngày 01/12/2022 số 9704229291707276, số thuê bao 84972799840;

- + Sao kê tài khoản **Ngân hàng V** số 9862372123 mang tên **Vũ Thị H1**, sinh năm 1997 trú tại **thôn T, xã Y, huyện Y, tỉnh Ninh Bình**.

- + 01 giấy vay tiền của khoản vay ngày 30/9/2021 và 01 giấy vay tiền của khoản vay ngày 28/3/2022;

- + 01 USB nhãn hiệu Toshiba có chứa 06 tập video;

Ngày 12/4/2023, Cơ quan điều tra đã ra quyết định trưng cầu giám định

V1 Bộ C đối với 06 tệp tin video chỉ **T** giao nộp để xác định nội dung và tiếng nói của người trong hội thoại.

Tại Kết luận giám định số 2778/KL-KTHS ngày 14/7/2023 của **V1 Bộ C** kết luận:

“- Không phát hiện thấy dấu vết cắt ghép, chỉnh sửa nội dung trong tệp video mẫu cần giám định A1;

- Không xác định được các tệp tin video A2, A3, A4, A5, A6 có bị cắt ghép, chỉnh sửa nội dung hình ảnh hay không do nội dung hình ảnh được ghi qua màn hình của thiết bị khác;

+ Nội dung hội thoại trong các tệp tin video A2, A3, A4, A5, A6 được ghi lại từ thiết bị ghi âm khác nên không tiến hành các yêu cầu giám định âm thanh đối với các tệp tin video này;

+ Tiếng nói của người phụ nữ xưng “em” (được ký hiệu Thùý trong Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định) trong mẫu cần giám định ký hiệu A1 và tiếng nói của **Hoàng Thị T** trong mẫu so sánh là của cùng một người.

+ Không đủ cơ sở để khẳng định có tiếng nói của **Lương Văn H** trong mẫu cần giám định ký hiệu A1 do tiếng nói của người đàn ông trong mẫu cần giám định A1 có chất lượng kém, không đủ điều kiện giám định;

+ Nội dung cuộc hội thoại trong mẫu cần giám định ký hiệu A1 đã được chuyển sang văn bản (chi tiết thể hiện trong 01 Bản dịch nội dung ghi âm mẫu cần giám định kèm theo)”.

Quá trình làm việc với **Lương Văn H** về nội dung 06 tệp tin video do **Hoàng Thị T** giao nộp: **H** xác nhận các tệp tin video ghi âm này đúng là ghi âm lại cuộc nói chuyện giữa **H** và chị **T** về việc chốt các khoản tiền vay, mức lãi suất **H** cho chị **T** vay và số tiền lãi phải trả. Giọng người nam trả lời cuộc gọi của chị **T** trong 06 tệp tin video ghi âm là giọng của **H**.

Kết quả kiểm tra điện thoại nhãn hiệu Iphone thu giữ của **Lương Văn H** phát hiện trong phần tin nhắn SMS trên điện thoại có nhiều tin nhắn của **H** đến số thuê bao 0972.799.840 của **T**, nội dung trao đổi, thỏa thuận việc vay tiền, chốt lãi các khoản vay và mức lãi suất **H** cho **T** vay. Cơ quan điều tra đã tiến hành chụp màn hình các nội dung tin nhắn in thành 224 trang giấy A4 có chữ ký của **H** và đưa vào hồ sơ vụ án.

Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh tài khoản của **Lương Văn H** mở tại **Ngân hàng Q** số tài khoản 8966666199999 và tài khoản **Ngân hàng Q** số tài khoản 15119088888 đồng và yêu cầu Ngân hàng sao kê chi tiết các giao dịch trong tài khoản của **H**. Kết quả xác minh các giao dịch trong sao kê tài khoản của **H** xác định: các lần **H** chuyển tiền cho **T** vay và các lần **T** chuyển trả tiền lãi cho **H** phù hợp với lời khai của các bên về số tiền vay, số tiền lãi đã trả, ngày trả

như các mã vay nêu trên.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2024 Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã xét xử và quyết định: Căn cứ khoản 2 Điều 201; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 35; điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Tuyên bố bị cáo **Lương Văn H** phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Xử phạt: bị cáo **Lương Văn H** 500.000.000 đồng (năm trăm triệu đồng)

Về các biện pháp tư pháp:

- Buộc bị cáo **Lương Văn H** phải nộp lại số tiền 2.829.250.069 đồng để sung ngân sách Nhà nước, được trừ đi số tiền 30.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0002071 ngày 23/01/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo **Lương Văn H** còn phải nộp 2.799.250.069 đồng (hai tỷ bảy trăm chín mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn không trăm sáu mươi chín đồng).

- Buộc chị **Hoàng Thị T** phải nộp lại số tiền 2.564.500.000 đồng (hai tỷ năm trăm sáu mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng) để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo **Lương Văn H** phải trả lại cho chị **Hoàng Thị T** số tiền thu lợi bất chính là 2.970.499.931 đồng (hai tỷ chín trăm bảy mươi triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn chín trăm ba mươi một đồng).

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo cho bị cáo; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án theo quy định của pháp luật.

Ngày 05 tháng 02 năm 2024, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị **Hoàng Thị T** có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết các vấn đề sau: xem xét lại toàn bộ vụ án, xét xử lại lấy lại công bằng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Sau khi chị **T** có đơn kháng cáo Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình đã làm việc làm rõ nội dung kháng cáo với chị **T** trong các ngày 05/02/2024 và ngày 21/3/2024 giải thích cho chị **T** biết theo quy định tại các Điều 65 và Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự thì người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có quyền kháng cáo toàn bộ bản án (tội danh, trách nhiệm hình sự, xử lý vật chứng và án phí) mà chỉ có quyền kháng cáo phần bản án liên quan trực tiếp đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình là phần “Các biện pháp tư pháp”, Tòa án yêu cầu chị **T** sửa đổi, làm rõ nội dung kháng cáo đúng

với giới hạn kháng cáo theo quy định của pháp luật. Sau khi nghe Tòa án giải thích chị **T** vẫn giữ nguyên đơn kháng cáo đã nộp ngày 05/02/2024.

Tại phiên tòa chị **T** vẫn giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình tại phiên tòa phúc thẩm sau khi phân tích đánh giá tính chất của vụ án, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của chị **T**, bị cáo **H** tại phiên tòa, đã đề nghị Hội đồng xét xử: căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của chị **Hoàng Thị T** (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án), giữ nguyên phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm về biện pháp tư pháp.

Căn cứ Điều 357; Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

- Buộc bị cáo **Lương Văn H** tổng số tiền 2.799.250.069 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Buộc bị cáo **Lương Văn H** phải trả lại cho chị **Hoàng Thị T** số tiền thu lợi bất chính là 2.970.499.931 đồng.

- Buộc chị **Hoàng Thị T** phải nộp lại số tiền 2.564.500.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày chị **Hoàng Thị T** có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo **Lương Văn H** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí: Chị **Hoàng Thị T** (người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan) phải nộp án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Ngày 05 tháng 02 năm 2024; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị **Hoàng Thị T** có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xem xét, giải quyết các vấn đề sau: xem xét lại toàn bộ vụ án, xét xử lại lấy lại công bằng cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án.

Đối với yêu cầu kháng cáo của chị **Hoàng Thị T** nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy: Tại khoản 4 Điều 331 của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định: “*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người đại diện của họ có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ*”. Tại phần quyết định bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình

quyết định nhiều nội dung trong đó có điều luật áp dụng, tội danh, hình phạt, biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm. Như vậy chỉ có phần biện pháp tư pháp của quyết định bản án hình sự sơ thẩm trên liên quan đến quyền lợi và nghĩa vụ của chị **T**, còn các vấn đề khác của bản án không liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của chị **Hoàng Thị T**. Chị **T** đã được Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình 02 lần làm việc giải thích về quyền kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án nhưng chị **T** vẫn giữ nguyên quan điểm như trên. Do đó Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ xem xét kháng cáo của chị **T** về phần biện pháp tư pháp, còn yêu cầu kháng cáo toàn bộ vụ án của chị **T** không được chấp nhận xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo **Lương Văn H** đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình phù hợp với nội dung bản án sơ thẩm đã nêu. Chị **Hoàng Thị T** không thừa nhận nội dung của bản án sơ thẩm đã nêu. Chị **T** cho rằng chị đã trả tiền gốc chỉ còn nợ lại tiền gốc tổng là 1.080.000.000 đồng (bao gồm mã vay ngày 09/5/2021 nợ 60 triệu; mã vay ngày 29/8/2022 nợ 520 triệu; mã vay ngày 05/9/2022 nợ 250 triệu; mã vay ngày 10/9/2022 nợ 250 triệu). Số tiền lãi chị đã trả cho bị cáo **H** nhiều hơn so với bản án sơ thẩm đã nêu. Tiền lãi và gốc (trừ 04 mã chị còn nợ gốc bị cáo **H** đã nêu trên ra), số còn lại mà bản án sơ thẩm đang quyết chị phải trả cho bị cáo **H** thì chị đều đã trả đủ cho bị cáo **H** bằng tiền mặt và không còn giấy tờ gì để chứng minh. Căn cứ vào lời khai của bị cáo **H** tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa; lời khai của chị **Hoàng Thị T** tại Cơ quan điều tra và vật chứng đã thu giữ gồm 06 tệp tin video do chị **T** cung cấp đã được giám định tại Kết luận số 2778/KL-KTHS ngày 14/7/2023 của **V1 Bộ C**; tập tài liệu tin nhắn SMS cho vay và đòi nợ giữa **T** và **H** được in 73 trang giấy A4 có chữ ký của **H** và đưa vào hồ sơ vụ án; sao kê tài khoản ngân hàng của chị **T**: **Ngân hàng L2** số tài khoản 047231390001; **Ngân hàng Q**; tài khoản VIETTEL PAY từ ngày 01/6/2022 đến ngày 01/12/2022 số 9704229291707276, số thuê bao 84972799840; sao kê tài khoản **ngân hàng V** số 9862372123 mang tên **Vũ Thị H1**; giấy vay tiền của khoản vay ngày 30/9/2021 và 01 giấy vay tiền của khoản vay ngày 28/3/2022; sao kê chi tiết giao dịch do **Ngân hàng Q** cung cấp đối với các tài khoản ngân hàng số 8966666199999 và tài khoản số 15119088888 của bị cáo **Lương Văn H** có liên quan đến các giao dịch chuyển tiền cho vay và trả lãi giữa **H** và chị **T** và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Trong thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 10/2022, **Lương Văn H** đã cho chị **Hoàng Thị T** vay 61 lần với tổng số tiền gốc cho vay là 5.247.000.000 đồng với mức lãi suất từ 5.000 đồng/01 triệu/01 ngày đến 20.000 đồng/01 triệu/01 ngày (từ 180%/năm đến 720%/năm gấp từ 09 lần đến 36 lần) so với mức lãi suất 20% quy định tại Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Tổng số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **Lương Văn H** ở 61 mã vay là 3.605.150.000 đồng, trong đó số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự chị **T** phải trả cho **H** là 146.750.069 đồng. Số tiền **H** thu lợi bất chính từ việc cho vay lãi nặng là 3.458.399.931 đồng. Hành vi phạm tội của bị cáo **Lương Văn H** bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét yêu cầu kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án chị **Hoàng Thị T** về phần biện pháp tư pháp của bản án sơ thẩm số: 04/2024/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình, Hội đồng xét xử xét thấy: Trong thời gian từ tháng 4/2021 đến tháng 10/2022, bị cáo **H** đã cho chị **Hoàng Thị T** vay 61 lần với tổng số tiền gốc cho vay là 5.247.000.000 đồng, trong đó tổng số tiền lãi theo thỏa thuận chị **T** phải trả cho **Lương Văn H** ở 61 mã vay là 3.605.150.000 đồng, số tiền lãi tương ứng với mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật Dân sự chị **T** phải trả cho **H** là 146.750.069 đồng. Số tiền **H** thu lợi bất chính là 3.458.399.931 đồng. Chị **T** chưa trả số tiền lãi cho bị cáo **H** là 480.900.000 đồng (tại các mã vay thứ: 2, 7, 10, 16, 18, 25, 28, 33, 37, 38, 39, từ 43 đến 52), số tiền gốc chưa trả là 1.484.500.000 đồng (tại các mã vay thứ 9, 11, 28, 39, 43, từ 45 đến 61) và số tiền gốc của 04 mã vay chị **T** thừa nhận còn nợ là 1.080.000.000 đồng. Tổng số tiền lãi và gốc chị **T** chưa trả cho bị cáo **H** là 3.045.400.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa chị **T** cho rằng chị đã trả đủ toàn bộ tiền gốc (trừ 04 mã vay ngày 09/5/2021 nợ 60 triệu; mã vay ngày 29/8/2022 nợ 520 triệu; mã vay ngày 05/9/2022 nợ 250 triệu; mã vay ngày 10/9/2022 nợ 250 triệu) và toàn bộ tiền lãi của 61 mã vay, chị trả bằng tiền mặt và chuyển khoản ở một số mã vay nhưng không đưa ra được căn cứ chứng minh đã trả tiền gốc và lãi cho bị cáo **H**. Đối với những mã vay chị khai đã trả cả bằng tiền mặt và chuyển khoản thì các lần chuyển khoản đều chuyển làm nhiều lần, nội dung không ghi trả cho mã vay nào. Có những mã vay chị **T** trình bày khi vay thỏa thuận cắt lãi luôn 10 ngày nhưng do không sử dụng đến chị **T** đã trả luôn trong ngày bằng tiền mặt nhưng vẫn phải chịu khoản lãi của 10 ngày đó. Về phía bị cáo **H** không thừa nhận chị **T** đã trả hết tiền lãi và gốc chỉ còn nợ lại 1.080.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy mặc dù chị **T** khẳng định như trên nhưng không đưa ra được căn cứ để chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình nên không chấp nhận kháng cáo của chị **Hoàng Thị T**, cần giữ nguyên các quyết định của bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình về phần biện pháp tư pháp.

[4] Về án phí: Kháng cáo của chị **T** không được chấp nhận nên chị **T** phải chịu án phí phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của chị **Hoàng Thị T**; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 04/2024/HS-ST ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình về phần biện pháp tư pháp.

2. Về biện pháp tư pháp: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 46; điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Căn cứ các Điều 357; 468 của Bộ luật Dân sự;

- Buộc bị cáo **Lương Văn H** phải nộp lại số tiền 2.829.250.069 đồng để sung ngân sách Nhà nước, được trừ đi số tiền 30.000.000 đồng đã nộp theo Biên lai số 0002071 ngày 23/01/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Yên Mô, tỉnh Ninh Bình. Bị cáo **Lương Văn H** còn phải nộp số tiền 2.799.250.069 đồng (*hai tỷ bảy trăm chín mươi chín triệu hai trăm năm mươi nghìn không trăm sáu mươi chín đồng*).

- Buộc bị cáo **Lương Văn H** phải trả lại cho chị **Hoàng Thị T** số tiền thu lợi bất chính là 2.970.499.931 đồng (*hai tỷ chín trăm bảy mươi triệu bốn trăm chín mươi chín nghìn chín trăm ba mươi một đồng*).

- Buộc chị **Hoàng Thị T** phải nộp lại số tiền 2.564.500.000 đồng (*hai tỷ năm trăm sáu mươi tư triệu năm trăm nghìn đồng*) để sung ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày chị **Hoàng Thị T** có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị cáo **Lương Văn H** còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm e khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí. Chị **Hoàng Thị T** phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi

hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án 04/6/2024.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND cấp cao tại Hà Nội (1 bản);
 - VKSND tỉnh Ninh Bình (3 bản);
 - Phòng kiểm tra nghiệp vụ THA (1 bản);
 - TAND huyện Yên Mô (4 bản);
 - VKSND huyện Yên Mô (1 bản);
 - CA huyện Yên Mô (1 bản);
 - Chi cục THADS huyện Yên Mô (1 bản);
 - Phòng HS&NV Công an tỉnh (1 bản);
 - Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình (1 bản);
 - Bị cáo (1 bản);
 - Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (1 bản);
 - Lưu hồ sơ (2 bản);
 - Lưu tòa và Tổ hành chính tư pháp (02 bản).
- (Thông báo chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú).

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thị Thảo

